

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST.

Ngày: 30-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Ngoan

2. Ông Lê Hồng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận I – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận I – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận I, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V - sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở trước khi bị bắt: khu phố D, phường E, thị xã F, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận I, thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty cổ phần thủy sản NT.

Địa chỉ: khu công nghiệp I - khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ. Xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Trần Văn P – sinh năm 1993.

2/. Trần Văn C – sinh năm 1986.

3/. Trần Văn T – sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L, huyện M, thành phố Cần Thơ. Tất cả vắng mặt.

4/. Nguyễn Minh T – sinh năm 1993. Địa chỉ: khóm N, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5/. Nguyễn Văn L – sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

6/. Nguyễn Thanh H – sinh năm 1973. Địa chỉ: khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

7/. Nguyễn Toàn A – sinh năm 1989. Địa chỉ: khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P, Nguyễn Minh T là công nhân của Công ty cổ phần thủy sản NT có trụ sở tại khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình làm việc, lợi dụng đêm khuya không người trông giữ tại công ty, P và Minh T đã nhiều lần lấy trộm bọc nylon của công ty ném qua hàng rào cho Nguyễn Văn V, Trần Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn A và Nguyễn Thanh H đem đi cất giấu, sau đó P đem bán và chia tiền nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng cuối tháng 8/2012, P rủ Minh T lấy trộm bọc nylon PE của Công ty để bán thì T đồng ý. P tiếp tục rủ thêm C, Văn T tham gia, C điện thoại rủ thêm V, L và Toàn A. P phân công V, Văn T, C, L và Toàn A ở bên ngoài đợi khi nào P và Minh T ném các bao chứa bọc nylon PE ra ngoài thì mang đi cất giấu. Đến tối cùng ngày, P và Minh T lén lút lấy trộm được 17 bao chứa bọc nylon PE, mỗi bao nặng 25kg, ném qua hàng rào cho V, C, L, Văn T, Toàn A mang đi cất giấu. Đến sáng hôm sau, P bán 17 bao bọc nylon cho người tên Vô (không rõ nhân thân) được 10.500.000 đồng, chia đều mỗi người được 1.500.000 đồng.

Vụ 2: Vào ngày 12/9/2012, Minh T rủ P tiếp tục lấy trộm bọc nylon PE của Công ty để bán, T rủ thêm cha ruột là Nguyễn Thanh H, P rủ C, Văn T, C rủ thêm V, L và Toàn A. Như lần lấy trộm trước, P và Minh T lén lút lấy trộm được 44 bao chứa bọc nylon PE ném qua hàng rào cho V, L, C, Văn T, Toàn A và H mang đi cất giấu. Đến sáng ngày 13/9/2012, Công ty phát hiện bị mất trộm nên trình báo Công an phường H thu giữ 44 bao chứa bọc nylon PE, mỗi bao nặng 25kg.

Tại Biên Bản định giá tài sản số 29/2012/BB-ĐGTS ngày 24/10/2012 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân quận I kết luận: 1.100kg bọc nylon hạt PE có giá trị là 39.395.400 đồng (Bút lục số 32).

Tại Biên Bản định giá tài sản số 08/2013/BB-ĐGTS ngày 26/02/2013 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân quận I kết luận: 425kg bọc nylon hạt PE có giá trị là 15.220.000 đồng (Bút lục số 33).

Tại Bản án sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân quận I đã tuyên xử Trần Văn P 03 năm tù, Nguyễn Minh T 03 năm tù, Trần Văn C 02 năm tù, Trần Văn T 02 năm tù, Nguyễn Văn L 02 năm tù và Nguyễn Toàn A 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999. Bản án sơ thẩm số 39/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân quận I đã tuyên xử Nguyễn Thanh H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi phạm tội Nguyễn Văn V đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 24/12/2021, Nguyễn Văn V bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận I.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTN ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận I - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, bị cáo cũng thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Bị cáo không ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo, do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính bị cáo V giao nộp là 1.500.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 39/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân quận I, thành phố Cần Thơ xong nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và không tái phạm.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Công ty cổ phần thủy sản NT và người liên quan Nguyễn Toàn A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với những người liên quan còn lại đều vắng mặt, không có lý do. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người vắng mặt, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của bị hại và người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan và kết luận định giá tài sản.... Như vậy, có cơ sở để xác định vào khoảng cuối tháng 8/2012 và ngày 12/9/2012, bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi cùng với Nguyễn Minh T, Trần Văn P, Trần Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn A và Nguyễn Thanh H lợi dụng đêm khuya, lúc bị hại thiếu sự cảnh giác đã nhiều lần lén lút lấy trộm các bao chứa bọc nylon PE của Công ty cổ phần thủy sản NT mang về cất giấu để nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, với số lượng tài sản bị cáo V trộm cắp được là 61 bao chứa bọc nylon PE, có trọng lượng 1.525kg, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 54.615.400 đồng. Hành vi mà bị cáo V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài. Tuy nhiên, khi được C điện thoại rủ bị cáo đi ra

hàng rào phía sau của Công ty NT vác trộm các bao chứa nylon PE do T và P trộm được, lẽ ra là bạn của C bị cáo nên ngăn cản, khuyên bảo việc làm sai trái của C và các đối tượng khác, nhưng cũng vì hám lợi, mong muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng bị cáo đã đồng thuận giúp sức cho C cùng các đối tượng khác thực hiện tội phạm đến cùng. Sau khi phạm tội bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra đến ngày 24/12/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã, cho thấy nhận thức pháp luật của bị cáo là rất kém. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để đảm bảo tác dụng giáo dục đối với cá nhân vi phạm và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Do số tiền mỗi lần bị cáo V tham gia chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận I đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với hành vi của Trần Văn P, Nguyễn Minh T, Trần Văn C, Nguyễn Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Toàn A đã bị xử lý theo Bản án số 39/2013/HSST ngày 07/6/2013 và Nguyễn Thanh H bị xử lý theo Bản án số 39/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân quận I, thành phố Cần Thơ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

** Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính bị cáo V giao nộp.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận I, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận I;
- Công an quận I;
- Cơ quan THA quận I;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền